

Số: **946** /CBTT-TMD  
V/v Công bố thông tin 24h

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2021

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: **Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin.**
2. Mã chứng khoán: **MDC**
3. Trụ sở chính: Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.
4. Điện thoại: 0203.3868.271; 0203.3868.272; Fax: 0203.3868.276.
5. Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn
6. Nơi giao dịch: HNX
7. Nội dung công bố thông tin: Công bố các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.  
*-Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.*  
*-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020-Kế hoạch SXDK năm 2021*  
*-Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020*  
*-Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020*  
*-Một số báo cáo thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thường niên năm 2021*
8. Địa chỉ Website đăng tải thông tin: **Mongduongcoal.vn** - Mục quan hệ cổ đông-Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các quyết định của Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố./.

**Nơi nhận:**

- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các cổ đông; trang Website Cty;
- HĐQT, BKS, Ban GD, KTT
- Lưu VT, HĐQT.

**UQ. GIÁM ĐỐC**

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Nguyễn Thanh Sơn**

Số: 32 /BB-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2021

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- VINACOMIN**

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin;
- Địa chỉ trụ sở: Phường Mông Dương, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101203 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng ninh cấp ngày 02 tháng 01 năm 2008;
- Hôm nay, vào hồi 7h30' ngày 24 tháng 04 năm 2021, tại Hội trường Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin, Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Công ty đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
- Thành phần tham dự Đại hội gồm:
  - + Các thành viên Hội đồng Quản trị, ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và các cổ đông của Công ty.
  - + Tham dự đại hội có: 40 cổ đông là sở hữu và đại diện cho 18.321.690 cổ phần, chiếm 85.54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**ĐẠI HỘI ĐÃ DIỄN RA THEO TRÌNH TỰ  
VÀ BAO GỒM NHỮNG NỘI DUNG SAU ĐÂY**

**I. Trình tự tiến hành họp Đại hội**

**1. Chủ tọa Đại hội:** Ông Trần Thế Thành - Chủ tịch HĐQT Công ty.

**2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:** Thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Đại hội, ông Hoàng Kim Cương - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự:

(1) Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện 100% vốn điều lệ của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin là: 21.418.346 cổ phần; do 1755 cổ đông sở hữu và đại diện. Trong đó: 17 cổ đông là tổ chức (trong nước là: 15 cổ đông; tổ chức nước ngoài là: 2 cổ đông) và 1.738 cổ đông là cá nhân.

(2) Tổng số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu được mời tham dự Đại hội là 1755/1755 cổ đông. Đăng ký tham dự đại hội 51 người sở hữu và đại diện theo ủy quyền 18.491.735 cổ phần tương ứng 86.34 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin.

(3) Số cổ đông sở hữu và Người được uỷ quyền có mặt tham dự Đại hội là 40 cổ đông, sở hữu, đại diện và ủy quyền 18.321.690 cổ phần chiếm 85.54% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin.

(4) Chủ tọa kết luận: Căn cứ Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 59/2020, Điều 19 Điều lệ Công ty cổ phần than Mông Dương- Vinacomin; Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội.

**3. Đề cử Thư ký Đại hội:** Ông Trần Thế Thành, Chủ tọa Đại hội đề cử ông Nguyễn Thế Hanh – PP.KB Công ty; làm Thư ký ghi Biên bản, Nghị quyết Đại hội và đã được Đại hội nhất trí thông qua.

**4. Đề xuất tổ giúp việc và kiểm phiếu cho Đại hội:** Ông Trần Thế Thành, Chủ tọa Đại hội đề xuất ông Hoàng Kim Cương và nhóm giúp việc Đại hội vào Ban kiểm phiếu. Ông Hoàng Kim Cương là Trưởng ban kiểm phiếu và tổ giúp việc; đã được Đại hội nhất trí thông qua.

## **II. Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội:**

Ban tổ chức Đại hội trình bày Chương trình và dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội:

1. Đại hội đã nhất trí 100% thông qua Chương trình làm việc.

2. Đại Hội đã nhất trí 100% thông qua dự thảo quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp 68/2014, và Giao cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các nội dung của quy chế, với một số nội dung cơ bản như sau:

+ Đại hội được tiến hành khi có số Người dự họp đại diện cho lớn hơn 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội.

+ Trừ các nội dung ghi tại Khoản 4 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có trên 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

## **III. Phần trình bày các báo cáo tại Đại hội:**

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (có báo cáo kèm theo).

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 (có báo cáo kèm theo).

3. Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi).

4. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi).

5. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (sửa đổi).

6. Tờ trình thông qua V/v bố trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty.

7. Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2020 đã được kiểm toán (có báo cáo kèm theo)

8. Tờ trình Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2020 (có tờ trình kèm theo).

9. Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020- Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 (có báo cáo kèm theo).

10. Báo cáo của BKS giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, giám đốc điều hành năm 2020 (Có báo cáo kèm theo)

11. Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 (Có báo cáo kèm theo).

12. Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của công ty năm 2021 (Có báo cáo kèm theo).

13 Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (sửa đổi).

#### **IV. Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết các vấn đề sau:**

**Nội dung 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.**

Sau khi nghe Ông Nguyễn Quế Thanh, Thành viên Hội đồng quản trị - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020; Nhiệm vụ và giải pháp điều hành năm 2021 với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

##### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

**i-1. Than SX:** Thực hiện 1.622.000T/KHĐC: 1.610.000T đạt 100,7%KHĐC nhưng chỉ đạt 97% so với Nghị quyết số 999/NQ-MDC, ngày 25/4/2020 (1.660.000 tấn). Nguyên nhân do Tập đoàn giảm sản lượng 50.000 tấn than NK vì điều kiện mưa bão bất thường, đại dịch Covid -19 và tiêu thụ khó khăn (Đạt 99,7% so với cùng kỳ năm 2019); Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.512.000T/KH: 1.500.000T đạt 100,8%KH.
- Than SX LT thực hiện 110.000T/KH ĐC: 110.000T đạt 100%KH.

Trong đó:

- + Nội bộ tự làm thực hiện 19.000T/KH ĐC: 19.000T đạt 100%KH.
- + Than thuê thầu thực hiện 91.000T/KH ĐC: 91.000T đạt 100%KH.

**i-2. Đào lò:** Thực hiện 21.101m/KH: 20.850m đạt 101,2%KH; bằng 104% so với Nghị Quyết (20.150 mét). (Vượt 122% so với cùng kỳ năm 2019); trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 18.970m/KH: 18.500m đạt 102,5%KH.
- Thuê ngoài thực hiện: 2.130m/KH: 2.350m đạt 90,7%KH.
- Mét lò neo thực hiện: 4.255m/KH: 4.000m đạt 106%KH.

**i-3. Đất bóc:** Thực hiện 1.416.000m<sup>3</sup>/KH: 1.417.000m<sup>3</sup> đạt 99,9%KH; bằng 86% so với Nghị Quyết (1.640.000 m<sup>3</sup>). (Đạt 98% so với cùng kỳ năm 2019); Trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 307.000m<sup>3</sup>/KH: 307.000m<sup>3</sup> đạt 100%KH.
- Thuê thầu thực hiện 1.109.000m<sup>3</sup>/KH: 1.110.000m<sup>3</sup> đạt 99,9%KH.

**i-4. Than tiêu thụ:** Tổng số thực hiện 1.602.000T/KH: 1.570.000T đạt 102% KH; bằng 97,7% so với Nghị Quyết (1.639.000 tấn). Trong đó:

- Than NK giao NMT thực hiện 1.418.000T/KH: 1.387.000T đạt 102,3%KH.
- Than sạch giao KV thực hiện 183.000T/KH: 183.000T đạt 100%KH.

**i-5. Tồn kho:** 44.000T; Trong đó kho Công ty: 6.500 tấn; kho thuê thầu: 37.500 tấn.

**i-6. Doanh thu:** Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.396.000 Tấn/KH 1.362.000 tấn bằng 102,2% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.469 tỷ đồng/KH: 2.435,6 tỷ đạt 101,4%KHĐC; đạt 119% so với Nghị Quyết (vượt 119% so với cùng kỳ năm 2019).

**i-7. Nộp ngân sách nhà nước:** 496 tỷ đồng cao hơn so với năm 2019 là 17 tỷ nguyên nhân do đơn giá tính thuế tăng.

**i-8. Lợi nhuận:** 28,121 tỷ đồng đạt 101,7 % KH năm và Nghị quyết (KH: 27,653 tỷ đồng) vượt 111,5% so với cùng kỳ năm 2019.

**i-9. Tổng tài sản năm 2020:** Là 1.481 tỷ đồng tăng vượt 125% so với cùng kỳ năm 2019.

**i-10. Lao động và thu nhập:** Lao động danh sách đến thời điểm 31/12/2020 là 3.415 người; tăng 129 người so với KH đầu năm; tiền lương thực hiện bình quân 15,632 triệu đồng/người/tháng bằng 100%KH (Tăng 106% so với cùng kỳ năm 2019); tiền lương thực hiện bình quân công nhân lò 19,803 triệu đồng/người/tháng bằng 100,1%KH (Tăng 102 so với cùng kỳ năm 2019).

**2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:**

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2021 (Số:6118/TKV)	GHI CHÚ
<b>A</b>	<b>Sản xuất</b>			
<b>I</b>	<b>Than sản xuất</b>	<i>Tấn</i>	<b>1.550.000</b>	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	<b>1.500.000</b>	
2	Than sản xuất Lộ thiên	"	<b>50.000</b>	
	- Than Giao thầu khai thác	"	50.000	
<b>II</b>	<b>Đất đá bóc lộ thiên</b>	<i>M3</i>	<b>335.000</b>	
1	Xúc đất đá (Nội bộ)	"	0	
2	Xúc đất đá (Thuê thầu)	"	335.000	
<b>III</b>	<b>Mét lò đào</b>	<i>M</i>	<b>19.750</b>	
1	Mét lò CBSX tự làm. Trong đó:	"	15.350	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	4.400	
	Mét lò chống vì neo	"	5.500	
<b>IV</b>	<b>Lò xén</b>	<i>M</i>	<b>3.400</b>	
<b>B</b>	<b>Than tiêu thụ tổng số</b>	<i>Tấn</i>	<b>1.540.000</b>	
1	Than nguyên khai	"	1.450.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	90.000	
<b>C</b>	<b>Giá trị đầu tư</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>155.906</b>	
	Xây lắp	"	32.188	
	Thiết bị	"	113.327	
	Khác	"	10.391	
<b>D</b>	<b>Doanh thu tổng số</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>2.206.987</b>	
<b>E</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>28.575</b>	
<b>F</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	<i>Tr.đ. Ng/th</i>	<b>15.860</b>	
<b>G</b>	<b>Tồn kho</b>	<i>Tấn</i>	<b>55.000</b>	
<b>H</b>	<b>Cổ tức (dự kiến)</b>	<i>%</i>	<b>≥ 6</b>	

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phản thảo luận:

-Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh, tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho

phù hợp;

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính trên

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Nội dung 2: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020.**

Sau khi nghe Ông Vũ Tiến Quang –Thành viên HĐQT-P.Giám đốc Công ty, trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020. Nội dung chính:

-Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã hoạt động quản lý Công ty phát triển, minh bạch, đúng theo pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đạt các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội hàng năm đề ra.

-Công ty hoàn thành mộ nghĩa vụ với nhà nước và đảm bảo quyền lợi Công ty, quyền lợi cho cổ đông.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

### **Nội dung 3: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi)**

Sau khi nghe Ông Vũ Tiến Quang –Thành viên HĐQT-P.Giám đốc Công ty, trình bày Tờ trình V/v thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi)

Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (sửa đổi)

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### **Nội dung 4: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Sửa đổi)**

Sau khi nghe Ông Vũ Tiến Quang –Thành viên HĐQT-P.Giám đốc Công ty, trình bày Tờ trình V/v thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Sửa đổi)

Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Sửa đổi).

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### **Nội dung 5: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (Sửa đổi)**

Sau khi nghe Ông Vũ Tiến Quang –Thành viên HĐQT-P.Giám đốc Công ty, trình bày Tờ trình V/v thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (sửa đổi).

Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (sửa đổi)

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### **Nội dung 6: Thông qua bố trí thành viên HĐQT độc lập Công ty**

Sau khi nghe Ông Vũ Tiến Quang –Thành viên HĐQT-P.Giám đốc Công ty, trình bày Tờ trình V/v thông qua Bố trí thành viên HĐQT độc lập Công ty.

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết

a)Phần thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua: Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn nhân sự có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty vào thời điểm thích hợp, đồng thời HĐQT sẽ báo cáo cụ thể việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### **Nội dung 7: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.**

Sau khi nghe Ông Nguyễn Quế Thanh TV HĐQT Giám đốc công ty, trình bày báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2020; Bà Nguyễn Thị Tâm-Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH PKF Việt nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt nam, đúng theo quy định của Pháp luật.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phần thảo luận:



-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 8: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021.**

Sau khi nghe Ông Nguyễn Quế Thanh TV HĐQT Giám đốc công ty, trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021. Nội dung chính:

**a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>28.121.189.078</b>
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay</b>		<b>12.927.000.000</b>
<b>2</b>	<b>Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6%)</b>	<b>6%*VĐL</b>	<b>12.851.007.600</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức</b>	<b>I-1-2</b>	<b>2.343.181.478</b>
3.1	Quỹ thưởng ban điều hành :	1 tháng lương BQ	239.915.000
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3-3.1	2.103.266.478
	<i>Trong đó:</i>		
3.2.1	<i>Quỹ khen thưởng (40%)</i>	<i>40%*3.2</i>	<i>841.306.591</i>
3.2.2	<i>Quỹ phúc lợi (60%)</i>	<i>3.2-3.2.1</i>	<i>1.261.959.887</i>

**b) Đề xuất chi trả cổ tức 2021:  $\geq 6\%$**

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 9: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021.**

Sau khi nghe Ông Nguyễn Quế Thanh TV HĐQT Giám đốc công ty, trình bày Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021.

Nội dung chính:

1. Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2020:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	156,0		156,0	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
4	Ban Giám đốc	7	2.879	2.879		
*	Tổng số		3.371	2.879	492,0	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2021:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	285,6		285,6	
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	<i>01</i>	<i>64,8</i>		<i>64,8</i>	
-	<i>Ủy viên HĐQT</i>	<i>04</i>	<i>220,8</i>		<i>220,8</i>	
2	Ban Kiểm soát	03	158,4		158,4	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	<i>01</i>	<i>57,6</i>		<i>57,6</i>	
-	<i>UV Ban kiểm soát</i>	<i>02</i>	<i>100,8</i>		<i>100,8</i>	
3	Ban Giám đốc	06	2.502	2.502		
4	Thư ký Công ty	1	50,4		50,4	
*	<b>Tổng cộng = (1÷4)</b>		<b>2.996,4</b>	<b>2.502</b>	<b>494,4</b>	

3. Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty, Quyết toán khoản chi phí năm TKV phê duyệt.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 10: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.**

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Tâm-Trưởng ban kiểm soát Công ty, trình bày Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của HĐQT và hoạt động của Ban Giám đốc năm 2020.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của HĐQT và hoạt động của Ban Giám đốc năm 2020.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 11: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021.**

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Tâm-Trưởng ban kiểm soát Công ty Báo cáo đề xuất lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

### 3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Đại hội giao Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định hiện hành.

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

**Nội dung 12: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (Sửa đổi).**

Bà Nguyễn Thị Tâm-Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Tờ trình về việc Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (sửa đổi)

a)Phản thảo luận:

-Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (sửa đổi) theo nội dung tờ trình.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

\*Kết quả biểu quyết:

-Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

-Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

-Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

#### **V/ Thủ tục Bế mạc Đại Hội**

1. Ông Nguyễn Thế Hanh –Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và các Quyết nghị của Đại hội:

2. Ông Trần Thế Thành-Chủ tọa Đại hội Thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị Quyết Đại hội.

-Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 40 phiếu

-Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 Phiếu

**\*Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tán thành: 40 Phiếu đại diện cho 18.321.690 cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 Phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 Phiếu

Đại hội giao cho Chủ tọa - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty ký, ban hành Biên bản và Nghị quyết của Đại hội để triển khai thực hiện.

3. Ông Trần Thế Thành –Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày ./.

**Nơi nhận:**

- UBCK NN, Sở GD&ĐT HN, TTLK Việt Nam (b/c);
- Tập đoàn CNThan-KS Việt Nam (B/c)
- Các CĐ của Cty;
- Thành Viên HĐQT, BKS, BGĐ, KTT
- Đăng Website Công ty;
- Lưu: VT; HĐQT.

**THƯ KÝ**

**Nguyễn Thế Hanh**

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Trần Thế Thành  
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: **33** /NQ-MDC

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 04 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 27/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua;

Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ, ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo Sản xuất kinh doanh năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và Phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vincomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

**1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:**

**i-1. Than SX:** Thực hiện 1.622.000T/KHĐC:1.610.000T đạt 100,7%KHĐC nhưng chỉ đạt 97% so với Nghị quyết số 999/NQ-MDC, ngày 25/4/2020 (1.660.000 tấn). Nguyên nhân do Tập đoàn giảm sản lượng 50.000 tấn than NK vì điều kiện mưa bão bất thường, đại dịch Covid -19 và tiêu thụ khó khăn (Đạt 99,7% so với cùng kỳ năm 2019); Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.512.000T/KH: 1.500.000T đạt 100,8%KH.
- Than SX LT thực hiện 110.000T/KH ĐC: 110.000T đạt 100%KH.

Trong đó:

- + Nội bộ tự làm thực hiện 19.000T/KH ĐC: 19.000T đạt 100%KH.
- + Than thuê thầu thực hiện 91.000T/KH ĐC: 91.000T đạt 100%KH.

**i-2. Đào lò:** Thực hiện 21.101m/KH: 20.850m đạt 101,2%KH; bằng 104% so với Nghị Quyết (20.150 mét). (Vượt 122% so với cùng kỳ năm 2019); trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 18.970m/KH: 18.500m đạt 102,5%KH.
- Thuê ngoài thực hiện: 2.130m/KH: 2.350m đạt 90,7%KH.
- Mét lò neo thực hiện: 4.255m/KH: 4.000m đạt 106%KH.

**i-3. Đất bóc:** Thực hiện 1.416.000m<sup>3</sup>/KH: 1.417.000m<sup>3</sup> đạt 99,9%KH; bằng 86% so với Nghị Quyết (1.640.000 m<sup>3</sup>). (Đạt 98% so với cùng kỳ năm 2019); Trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 307.000m<sup>3</sup>/KH: 307.000m<sup>3</sup> đạt 100%KH.
- Thuê thầu thực hiện 1.109.000m<sup>3</sup>/KH: 1.110.000m<sup>3</sup> đạt 99,9%KH.

**i-4. Than tiêu thụ:** Tổng số thực hiện 1.602.000T/KH: 1.570.000T đạt 102% KH; bằng 97,7% so với Nghị Quyết (1.639.000 tấn). Trong đó:

- Than NK giao NMT thực hiện 1.418.000T/KH:1.387.000T đạt 102,3%KH.
- Than sạch giao KV thực hiện 183.000/KH: 183.000T đạt 100%KH.

**i-5. Tồn kho:** 44.000T; Trong đó kho Công ty: 6.500 tấn; kho thuê tàu: 37.500 tấn.

**i-6. Doanh thu:** Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.396.000 Tấn/KH 1.362.000 tấn bằng 102,2% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.469 tỷ đồng/KH: 2.435,6 tỷ đạt 101,4%KHĐC; đạt 119% so với Nghị Quyết (vượt 119% so với cùng kỳ năm 2019).

**i-7. Nộp ngân sách nhà nước:** 496 tỷ đồng cao hơn so với năm 2019 là 17 tỷ nguyên nhân do đơn giá tính thuế tăng.

**i-8. Lợi nhuận:** 28,121 tỷ đồng đạt 101,7 % KH năm và Nghị quyết (KH: 27,653 tỷ đồng) vượt 111,5% so với cùng kỳ năm 2019.

**i-9. Tổng tài sản năm 2020:** Là 1.481 tỷ đồng tăng vượt 125% so với cùng kỳ năm 2019.

**i-10. Lao động và thu nhập:** Lao động danh sách đến thời điểm 31/12/2020 là 3.415 người; tăng 129 người so với KH đầu năm; tiền lương thực hiện bình quân 15,632 triệu đồng/người/tháng bằng 100%KH (Tăng 106% so với cùng kỳ năm 2019); tiền lương thực hiện bình quân công nhân lò 19,803 triệu đồng/người/tháng bằng 100,1%KH (Tăng 102 so với cùng kỳ năm 2019).

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2021 (Số:6118/TKV)	GHI CHÚ
<b>A</b>	<b>Sản xuất</b>			
<b>I</b>	<b>Than sản xuất</b>	<i>Tấn</i>	<b>1.550.000</b>	
1	Than sản xuất Hầm lò	"	<b>1.500.000</b>	
2	Than sản xuất Lộ thiên	"	<b>50.000</b>	
	- Than Giao thầu khai thác	"	50.000	
<b>II</b>	<b>Đất đá bóc lộ thiên</b>	<i>M3</i>	<b>335.000</b>	
1	Xúc đất đá (Nội bộ)	"	0	
2	Xúc đất đá (Thuê thầu)	"	335.000	
<b>III</b>	<b>Mét lò đào</b>	<i>M</i>	<b>19.750</b>	
1	Mét lò CBSX tự làm. Trong đó:	"	15.350	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	4.400	
	Mét lò chống vì neo	"	5.500	
<b>IV</b>	<b>Lò xén</b>	<i>M</i>	<b>3.400</b>	
<b>B</b>	<b>Than tiêu thụ tổng số</b>	<i>Tấn</i>	<b>1.540.000</b>	
1	Than nguyên khai	"	1.450.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	90.000	
<b>C</b>	<b>Giá trị đầu tư</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>155.906</b>	
	Xây lắp	"	32.188	

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2021 (Số: 6118/TKV)	GHI CHÚ
	Thiết bị	"	113.327	
	Khác	"	10.391	
<b>D</b>	<b>Doanh thu tổng số</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>2.206.987</b>	
<b>E</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>28.575</b>	
<b>F</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	<i>Tr.đ. Ng/th</i>	<b>15.860</b>	
<b>G</b>	<b>Tồn kho</b>	<i>Tấn</i>	<b>55.000</b>	
<b>H</b>	<b>Cổ tức (dự kiến)</b>	%	≥ 6	

Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh, tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020;

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 (có báo cáo kèm theo).

**Điều 3: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi)**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi), (Có Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Sửa đổi) kèm theo).

1. Về kết cấu của Điều lệ sửa đổi gồm: Phần mở đầu 21 chương và 62 điều

2. Về nội dung Tuân thủ theo Điều lệ mẫu, phù hợp với quy định của Pháp luật và có điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của Công ty.

**Điều 4. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Sửa đổi).**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (sửa đổi) (có quy chế kèm theo).

**Điều 5. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (Sửa đổi).**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (Sửa đổi) (có quy chế kèm theo).

**Điều 6. Thông qua V/v bố trí thành viên HĐQT độc lập của Công ty.**

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn nhân sự có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty vào thời điểm thích hợp, đồng thời HĐQT sẽ báo cáo cụ thể việc cơ cấu lại thành phần HĐQT của Công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**Điều 7. Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020** được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH PKF Việt nam thực hiện kiểm toán (có Báo cáo kèm theo).

**Điều 8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm



2020 và đề xuất mức chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

**a) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020**

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>		<b>28.121.189.078</b>
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay</b>		<b>12.927.000.000</b>
<b>2</b>	<b>Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6%)</b>	<b>6%*VĐL</b>	<b>12.851.007.600</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức</b>	<b>I-1-2</b>	<b>2.343.181.478</b>
3.1	Quỹ thưởng ban điều hành :	1 tháng lương BQ	239.915.000
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3-3.1	2.103.266.478
	<i>Trong đó:</i>		
3.2.1	<i>Quỹ khen thưởng (40%)</i>	<i>40%*3.2</i>	<i>841.306.591</i>
3.2.2	<i>Quỹ phúc lợi (60%)</i>	<i>3.2-3.2.1</i>	<i>1.261.959.887</i>

**b) Đề xuất chi trả cổ tức 2021:  $\geq 6\%$**

**Điều 9. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021**

1. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2020:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2020 như sau

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	156,0		156,0	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	7	2.879	2.879		
*	Tổng số		3.371	2.879	492,0	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2021:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	285,6		285,6	
-	Chủ tịch HĐQT	01	64,8		64,8	

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
-	Ủy viên HĐQT	04	220,8		220,8	
2	Ban Kiểm soát	03	158,4		158,4	
-	Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.	01	57,6		57,6	
-	UV Ban kiểm soát	02	100,8		100,8	
3	Ban Giám đốc	06	2.502	2.502		
4	Thư ký Công ty	1	50,4		50,4	
*	<b>Tổng cộng = (1÷4)</b>		<b>2.996,4</b>	<b>2.502</b>	<b>494,4</b>	

3. Phương thức chi trả: Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty, Quyết toán khoản chi phí năm TKV phê duyệt.

**Điều 10. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT, Giám đốc điều hành năm 2020.**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 (có báo cáo kèm theo)

**Điều 11. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021.**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Đại hội giao Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định hiện hành.

**Điều 12. Thông qua quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (sửa đổi)**

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty sửa đổi (có quy chế kèm theo).

**Điều 13. Điều khoản thi hành:**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin năm 2021 thông qua một cách hợp pháp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện một cách cẩn trọng và có trách nhiệm những nội dung đã được thông qua trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích các cổ đông, của Công ty và phù hợp với các quy định của Pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- UBCK Nhà nước, Sở GD&ĐT Hà Nội,
- TTLK Việt Nam (B/c)
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông của Công ty;
- HĐQT, BKS, Giám đốc,PGĐ, KTT
- Đăng trên trangWeb;
- Lưu: VT; HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Trần Thế Thành  
CHỦ TỊCH HĐQT**

Số: **938** /BC- TMD

Quảng Ninh, ngày **24** tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2020**  
**VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH SXKD NĂM 2021**

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin  
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện chức trách nhiệm vụ Hội đồng quản trị giao, Giám đốc Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, nhiệm vụ, giải pháp điều hành sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KH SXKD NĂM 2020**

**I/ CÁC CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2020:**

**1. Những khó khăn, thuận lợi:**

Trong năm 2020 dịch bệnh COVID - 19 đã bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm trên 78 triệu người mắc bệnh, hơn 1,7 triệu người tử vong ở trên 200 quốc gia, vùng lãnh thổ và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ở Việt Nam, cơ bản đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh sau đợt bùng phát dịch lần thứ 3, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và ảnh hưởng lớn tới tình hình kinh tế- xã hội của đất nước. Trong bối cảnh như vậy Trung ương, Chính phủ, Tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Đảng ủy than Quảng Ninh, Công ty CP than Mông Dương quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh.

Đối với tập đoàn TKV, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, song, với các giải pháp đồng bộ, linh hoạt, Tập đoàn đã thực hiện thành công "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Cụ thể, than nguyên khai đạt 38,5 triệu tấn, đạt 100% so với kế hoạch năm. Than tiêu thụ đạt 42 triệu tấn. Sản lượng điện 10,6 tỷ kwh, sản lượng Alumin đạt 1,42 triệu tấn. Tổng doanh thu TKV đạt 123.425 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 19.500 tỷ đồng, lợi nhuận toàn Tập đoàn đạt gần 3.000 tỷ đồng. Tiền lương bình quân chung của Tập đoàn đạt 12,8 triệu đồng/người/tháng.

Đối với Công ty CP than Mông Dương thực hiện theo mục tiêu chung của toàn Tập đoàn năm 2020 là “**An toàn- Đổi mới- Phát triển**” Công ty đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng than. Tập trung các giải pháp nâng cao công tác an toàn lao động, đảm bảo an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, với tinh thần KỶ LUẬT và ĐỒNG TÂM nên mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 cũng như tình hình tiêu thụ có chiều hướng khó khăn; công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2020; cụ thể:

## **2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính của năm 2020 đã thực hiện được:**

### **2.1. Các chỉ tiêu tổng hợp:**

**i-1. Doanh thu:** Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.396.000 Tấn/KH 1.362.000 tấn bằng 102,2% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.469 tỷ đồng/KH: 2.435,6 tỷ đạt 101,4%KHĐC; đạt 119% so với Nghị Quyết (vượt 119% so với cùng kỳ năm 2019).

**i-2. Nộp ngân sách nhà nước:** 496 tỷ đồng cao hơn so với năm 2019 là 17 tỷ nguyên nhân do đơn giá tính thuế tăng.

**i-3. Lợi nhuận:** 28,121 tỷ đồng đạt 101,7 % KH năm và Nghị quyết (KH: 27,653 tỷ đồng) vượt 111,5% so với cùng kỳ năm 2019.

**i-4. Tổng tài sản năm 2020:** Là 1.481 tỷ đồng tăng vượt 125% so với cùng kỳ năm 2019.

**i-5. Lao động và thu nhập:** Lao động danh sách đến thời điểm 31/12/2020 là 3.415 người; tăng 129 người so với KH đầu năm; tiền lương thực hiện bình quân 15,632 triệu đồng/người/tháng bằng 100%KH (Tăng 106% so với cùng kỳ năm 2019); tiền lương thực hiện bình quân công nhân lò 19,803 triệu đồng/người/tháng bằng 100,1%KH (Tăng 102 so với cùng kỳ năm 2019).

### **2.2- Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện:**

**i-1. Than SX:** Thực hiện 1.622.000T/KHĐC:1.610.000T đạt 100,7%KHĐC nhưng chỉ đạt 97% so với Nghị quyết số 999/NQ-MDC, ngày 25/4/2020 (1.660.000 tấn). Nguyên nhân do Tập đoàn giảm sản lượng 50.000 tấn than NK vì điều kiện mưa bão bất thường, đại dịch Covid -19 và tiêu thụ khó khăn (Đạt 99,7% so với cùng kỳ năm 2019); Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.512.000T/KH: 1.500.000T đạt 100,8%KH.

- Than SX LT thực hiện 110.000T/KH ĐC: 110.000T đạt 100%KH.

Trong đó:

+ Nội bộ tự làm thực hiện 19.000T/KH ĐC: 19.000T đạt 100%KH.

+ Than thuê thầu thực hiện 91.000T/KH ĐC: 91.000T đạt 100%KH.

**i-2. Đào lò:** Thực hiện 21.101m/KH: 20.850m đạt 101,2%KH; bằng 104% so với Nghị Quyết (20.150 mét). (Vượt 122% so với cùng kỳ năm 2019); trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 18.970m/KH: 18.500m đạt 102,5%KH.

- Thuê ngoài thực hiện: 2.130m/KH: 2.350m đạt 90,7%KH.

- Mét lò neo thực hiện: 4.255m/KH: 4.000m đạt 106%KH.

**i-3. Đất bóc:** Thực hiện 1.416.000m<sup>3</sup>/KH: 1.417.000m<sup>3</sup> đạt 99,9%KH; bằng 86% so với Nghị Quyết (1.640.000 m<sup>3</sup>). (Đạt 98% so với cùng kỳ năm 2019); Trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 307.000m<sup>3</sup>/KH: 307.000m<sup>3</sup> đạt 100%KH.

- Thuê thầu thực hiện 1.109.000m<sup>3</sup>/KH: 1.110.000m<sup>3</sup> đạt 99,9%KH.

**i-4. Than tiêu thụ:** Tổng số thực hiện 1.602.000T/KH: 1.570.000T đạt 102% KH; bằng 97,7% so với Nghị Quyết (1.639.000 tấn). Trong đó:

- Than NK giao NMT thực hiện 1.418.000T/KH:1.387.000T đạt 102,3%KH.

- Than sạch giao KV thực hiện 183.000/KH: 183.000T đạt 100%KH.

**i-5. Tồn kho:** 44.000T; Trong đó kho Công ty: 6.500 tấn; kho thuê thầu: 37.500 tấn.

\* Ngoài ra tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 được tóm lược cơ bản bởi 10 thành tựu nổi bật như sau:

1. Là năm tổ chức thành công đại hội Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025; trong đó có bầu trực tiếp Bí thư Đảng bộ tại đại hội và bổ sung 6 đồng chí mới vào BCH.

2. SXKD hoàn thành các chỉ tiêu theo KHĐC về đích vào ngày 25/12 và sản lượng than hầm lò đạt công suất thiết kế 1.500.000T.

3. Công tác bảo toàn và phát triển vốn bền vững, ổn định (Khả năng thanh toán nợ đến hạn TH: 0.59/0.51 lần; và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu TH: 5,02/4,62 lần so với KH được giao. Nguyên nhân: Tại thời điểm 31/12/2020 số dư nợ tiền than vượt định mức TKV giao: 257 tỷ/126 tỷ KH nếu được thanh toán tiền than hoặc bù trừ công nợ theo hạn mức thì hệ số nợ phải trả/vốn CSH của Công ty sẽ giảm tương ứng là: 4,49/4,62 lần và khả năng thanh toán nợ đến hạn thực hiện là: 0,52/0,51 lần so với kế hoạch được giao). Sau khi trích lập dự phòng mua bảo hiểm tài sản theo quy định, công ty đạt lợi nhuận trước thuế 28,121 tỷ /27,653 tỷ đồng KH, điều này cho thấy Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn kinh doanh. Thoái vốn thành công tại nhiệt điện Cẩm Phả giá trị thu được theo hình thức khớp lệnh trên sàn giao dịch: 21,8 tỷ đồng. Tăng sở hữu của cổ phiếu TKV tại công ty từ 54,03% lên 65%.

4. Công tác lao động, tiền lương có nhiều khởi sắc. Công ty đã có nhiều giải pháp khuyến khích tiền lương để thúc đẩy sản xuất; công tác tuyển sinh với số lượng tuyển kỹ lục là 567 người.

5. Là năm công tác đầu tư có nhiều đột phá, hoàn thành giá trị theo KHĐC, tập trung đúng hướng CGH, TĐH và đưa 1 lò chợ cơ giới hóa hạng nhẹ công suất 300.000 tấn/năm vào sản xuất; quyết toán xong dự án Mông Dương giai đoạn II (điều chỉnh).

6. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào lò khai thông mức -400, tập trung phương án khoan thăm dò khu Trung tâm Mông Dương, găm Cọc 6 và Bắc cọc

6 để đảm bảo mục tiêu phát triển mở lâu dài. Công ty xác định đây là mục tiêu quan trọng nhất của năm 2020 và các năm tiếp theo.

7. Là năm thực hiện xong đề án tái cơ cấu theo Quyết định số 491/QĐ-TKV, ngày 30/3/2018.

8. Là năm công tác Bảo vệ, quân sự, An ninh trật tự khai trường công ty được giữ vững.

9. Công tác chăm lo đời sống người lao động và cải tạo cảnh quan, môi trường mở được cải thiện rõ rệt. Mặc dù giá cả có nhiều biến động tuy nhiên công ty vẫn duy trì bữa ăn tự chọn và nước tăng lực đảm bảo dinh dưỡng cho CB CNV. Sửa chữa, cải tạo nhà điều hành, nhà ăn, cải tạo khuôn viên...đi nghỉ cuối tuần...

10. Là năm phong trào thi đua nở rộ và gặt hái được nhiều thành công, huy chương và đứng thứ hạng cao trong mỗi đợt tổ chức phong trào do TKV tổ chức ở nhiều lĩnh vực: Tennis, cầu lông.

### **3. Các nguyên nhân thành công năm 2020:**

Để hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 ngay từ đầu năm ban lãnh đạo cùng hệ thống điều hành Công ty đã triển khai nhiều các giải pháp, xác định các mục tiêu trọng tâm để làm kim chỉ nam điều hành trong năm. Nguyên nhân thành công đó là:

1. Có sự chỉ đạo sâu sát của Tập đoàn; Mặc dù trong năm 2020 Công ty được Tập đoàn đánh giá đã vượt qua được những khó khăn so với những năm trước đây tuy nhiên các đồng chí lãnh đạo Tập đoàn cùng các ban vẫn thường xuyên quan tâm, giúp đỡ công ty tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình SXKD đặc biệt trong công tác tiêu thụ.

2. Công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt phù hợp với điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19, diễn biến chung của Tập đoàn và quyết liệt trong điều hành để thực hiện “ Mục tiêu kép”. Tập trung giải quyết việc cải thiện điều kiện làm việc của người lao động; Thực hiện tái cơ cấu sắp xếp lại các đơn vị phân xưởng theo điều kiện sản xuất.

3. Hệ thống điều hành chỉ huy sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, điều hành sản xuất ngày càng nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn để nâng cao trình độ đặc biệt trong công tác tiếp cận công nghệ lò chợ CGH.

4. Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Sự nỗ lực của CBCNV đặc biệt là đội ngũ công nhân lao động phát huy sức mạnh kỷ luật đồng tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh đã phối hợp với chuyên môn trong phong trào thi đua sản xuất, động viên kịp thời. Các phòng ban đã làm tốt công tác tham mưu trong việc quản lý để đem lại hiệu quả công việc.

5. Quan hệ hài hoà các đơn vị bạn trong và ngoài Tập đoàn, với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp.

## PHẦN THỨ HAI

### NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KH SXKD NĂM 2021

#### I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH:

Nhận định những khó khăn: Sản xuất than trong tình hình định hướng tăng trưởng kinh tế chung của tỉnh Quảng Ninh chuyển đổi từ “nâu” sang “xanh” (Công nghiệp nặng sang công nghiệp không khói, dịch vụ và du lịch thân thiện với môi trường); tiếp tục chịu tác động ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19; quá trình mở cửa của các quốc gia đang chậm lại, kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều trở ngại, giá than trên thị trường thế giới giảm. Ngoài ra thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp (mưa lớn) có thể sẽ ảnh hưởng nhiều đến khai thác hầm lò. Các nhà máy thủy điện tiếp tục được huy động phát tối đa công suất, các nhà máy nhiệt điện giảm tải, dẫn đến sản lượng tiêu thụ than chung của TKV tiếp tục giảm nên việc sản xuất kinh doanh đứng trước nhiều khó khăn về nhân lực, chi phí, tiêu thụ.... Đây là thách thức khá lớn cho quá trình sản xuất kinh doanh của TKV nói chung và của Công ty nói riêng.

Thuận lợi: Trong những năm qua Công ty luôn có dự báo chính xác các khó khăn và có các giải pháp để sản xuất luôn phù hợp đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Bước sang năm 2021 tập thể CB CNV công ty với truyền thống tự chủ, phát huy nội lực sáng tạo với truyền thống “*Kỷ luật và đồng tâm*” Bám sát sự lãnh, chỉ đạo của Tập đoàn với mục tiêu tổng quát toàn TKV là “*An toàn- Phát triển- Hiệu quả*”. Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 2021 như sau:

#### II/ MỤC TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2021.

##### A. Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2021.

TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2021 (Số:6118/TKV)	GHI CHÚ
<b>A</b>	<b>Sản xuất</b>			
<b>I</b>	<b>Than sản xuất</b>	<i>Tấn</i>	<b>1.550.000</b>	
1	Than sản xuất Hầm lò	"	<b>1.500.000</b>	
2	Than sản xuất Lộ thiên	"	<b>50.000</b>	
	- Than Giao thầu khai thác	"	50.000	
<b>II</b>	<b>Đất đá bóc lộ thiên</b>	<i>M3</i>	<b>335.000</b>	
1	Xúc đất đá (Nội bộ)	"	0	
2	Xúc đất đá (Thuê thầu)	"	335.000	
<b>III</b>	<b>Mét lò đào</b>	<i>M</i>	<b>19.750</b>	
1	Mét lò CBSX tự làm. Trong đó:	"	15.350	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	4.400	
	Mét lò chống vì neo	"	5.500	
<b>IV</b>	<b>Lò xén</b>	<i>M</i>	<b>3.400</b>	
<b>B</b>	<b>Than tiêu thụ tổng số</b>	<i>Tấn</i>	<b>1.540.000</b>	
1	Than nguyên khai	"	1.450.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	90.000	



TT	DANH MỤC	ĐVT	KHPL2021 (Số:6118/TKV)	GHI CHÚ
<b>C</b>	<b>Giá trị đầu tư</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>155.906</b>	
	Xây lắp	"	32.188	
	Thiết bị	"	113.327	
	Khác	"	10.391	
<b>D</b>	<b>Doanh thu tổng số</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>2.206.987</b>	
<b>E</b>	<b>Lợi nhuận</b>	<i>Tr.đ</i>	<b>28.575</b>	
<b>F</b>	<b>Thu nhập bình quân</b>	<i>Tr.đ. Ng/th</i>	<b>15.860</b>	
<b>G</b>	<b>Tồn kho</b>	<i>Tấn</i>	<b>55.000</b>	
<b>H</b>	<b>Cổ tức (dự kiến)</b>	<i>%</i>	<b>≥ 6</b>	

## **B. Mục tiêu và các giải pháp chỉ đạo, điều hành năm 2021.**

### **1. Mục tiêu:**

Công tác an toàn, môi trường làm việc được cải thiện và đảm bảo hơn năm 2020. Không để xảy ra sự cố, tai nạn lao động nghiêm trọng và chết người.

Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2021 đã ký với Tập đoàn. Tập trung giải quyết công tác chuẩn bị cho phát triển mở lâu dài.

Đảm bảo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV, thu nhập người lao động ổn định, tiền lương bình quân >15,8 Tr.đồng/người-tháng; thu nhập thợ lò >19,8 Tr.đồng/người-tháng (bằng và cao hơn năm 2020).

Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, quan hệ cộng đồng giữ vững và phát triển.

Mục tiêu chung là: **“AN TOÀN – PHÁT TRIỂN – HIỆU QUẢ”**.

### **2. Các giải pháp chính trong năm 2021:**

#### **2.1. Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị:**

Tập trung nguồn lực, phối hợp cùng với nhà thầu (Công ty Xây lắp mỏ) bố trí tối đa gương đẩy mạnh tiến độ thi công hệ thống các đường lò XV TT, sân ga, trạm điện, hầm bơm... mức -400 để khai thông chuẩn bị đảm bảo diện gôi cho công ty các năm tiếp theo khi dần kết thúc mức khai thác trên -250 (Trữ lượng công nghiệp còn lại ≈10 triệu tấn); dự kiến đến năm 2023 sẽ khai thông và mở diện khai thác ở mức này. Đồng thời trong năm 2021 công ty cũng bám sát TKV để thông qua phương án kỹ thuật tầng -250÷-550 sau đó khẩn trương các thủ tục, hồ sơ cần thiết lập dự án xuống sâu một cách bài bản; đào mới Giếng đứng phụ xuống mức - 400; chuẩn bị cho việc mở rộng sang khu gằm Cọc 6 và Bắc Cọc 6.

Tiếp tục tiến hành KTD kiểm toán xác định tài nguyên dưới mức -250 để có đánh giá chính xác nhất trữ lượng công nghiệp tới đáy tầng than; Đề án khoan thăm dò khu vực Bắc Cọc Sáu dự kiến kết thúc thi công khoan đến hết quý I/2021 với khối lượng điều chỉnh 64.095,3mk/100LK và tiếp tục quan trắc địa chất thủy văn lâu dài 02 lỗ khoan theo đề án đề ra là 01 năm phục vụ công tác lập báo cáo tổng kết theo quy định.

## **2.2. Giải pháp duy trì công suất khai thác đảm bảo công suất dự án 1,5 triệu tấn:**

Khu vực thuê thầu khai thác Cánh Tây vỉa I.13, I.12, II.11, H.10, Ha.10A tiếp tục duy trì thực hiện khai thác theo giấy phép khai thác khoáng sản (Gia hạn) số 1145/GP-BTNMT ngày 18/5/2019 với công suất 50.000 tấn/năm trong năm 2021 (thời gian khai thác của giấy phép đến hết năm 2023).

Điều hành bám sát lịch đường găng thi công mở diện lò chợ CGH tiếp theo khu vực vỉa L7.VM; Triển khai dây chuyền cơ giới hóa đào lò để phục vụ chuẩn bị diện cho lò chợ CGH.

Hoàn thiện hồ sơ và đôn đốc, giám sát đơn vị thi công đưa lò chợ giá khung xích vào hoạt động ngay từ tháng 1 năm 2021 để nâng cao sản lượng công ty ngay từ quý I-2021.

Tiếp tục cải tạo, hiệu chỉnh hoàn thiện toàn bộ hệ thống vận tải khu vực mặt bằng TT và các tuyến ngầm BT từ mức -400 lên mặt bằng.

## **2.3. Giải pháp huy động nguồn nhân lực.**

Với nguồn nhân lực tăng trưởng dương liên tục trong 2 năm vừa qua, năm 2021 ngoài kế hoạch tuyển dụng 250 lao động; Công ty chuyển mục tiêu sang tuyển sinh thợ lò chất lượng đào tạo bổ sung nâng cao từ cơ sở lên Trung cấp và tăng cường tuyển dụng lao động cơ điện lò đồng thời triển khai các giải pháp giữ chân thợ lò, tránh tình trạng tuyển-bỏ vượt kế hoạch làm tăng chi phí đào tạo.

## **3. Giải pháp trong từng lĩnh vực:**

### **3.1. Công tác AT-BHLĐ, Phòng CMB:**

Mục tiêu của công ty trong năm 2021 kiên quyết không để xảy ra sự cố có tính chất nghiêm trọng, phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động chết người, giảm tối đa sự cố loại II, sự cố loại III; TNLĐ nặng, nhẹ giảm tối thiểu từ 15% so với năm 2020.

Triển khai sớm, đồng bộ các công trình PCMB ngay từ mùa khô, chú trọng đến những khu đã khai thác trong năm 2020 – có thể sẽ là những vị trí xung yếu mới cần những PA mới để ngăn ngừa. Phối hợp quản lý chặt chẽ bãi thải ĐCS với Công ty Cọc 6, Cao sơn để tránh sạt lở gây mất an toàn cho con người và các công trình mỏ của công ty ở cuối nguồn.

Từng nội dung, giải pháp cụ thể, chi tiết đối với từng giải pháp này công ty sẽ trình bày ở hội nghị tổng kết công tác an toàn năm 2020.

### **3.2. Công tác điều hành, kỹ thuật:**

Công tác chuẩn bị sản xuất phải chú trọng tất cả các khâu từ kiểm tra hiện trường, lập biện pháp tổ chức thi công và hướng dẫn cho tất cả những người thực thi, chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực, lịch trình, tiến độ thực hiện.

Hệ thống điều hành cần phải củng cố lại từ khâu quan hệ, chấp mối, các đơn vị để giải quyết công việc thông suốt, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp đặc biệt là phối hợp với các đơn vị/phòng để nắm bắt hiện trường sản xuất từng ca. Không ngừng nâng cao trình độ để đáp ứng được yêu cầu sản xuất của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch ngày, tuần, tháng và các tồn tại kiểm soát tốt ca lệnh yêu cầu khắc phục dứt điểm các tồn tại ngay trên đầu ca lệnh sản xuất, kiểm tra rà soát kỹ đầu mục việc từ đó phát hiện các công việc không có trong kế hoạch, không đủ thủ tục pháp lý.

Bám sát kế hoạch để ĐHSX ổn định, tranh thủ thời tiết thuận lợi ngay từ đầu năm, phải thật kiên quyết trong công tác điều hành, các đơn vị phân đấu đảm bảo sản lượng than khai thác, đào lò từng tháng, quý:

- Quý I: Sản xuất không thấp hơn 23% KH sản lượng năm.
- Quý II: Sản xuất không thấp hơn 27% KH sản lượng năm.
- Quý III: Phân đấu sản xuất không thấp hơn 24% KH sản lượng năm.
- Quý IV: Sản xuất không thấp hơn 26% KH sản lượng năm.
- Mét lò neo: Phân đấu đạt 20%  $\Sigma$  tổng mét lò đào (TKV giao là 15%).

Nâng cao tính sát thực của giải pháp, thực hiện đầy đủ các bước khảo sát hiện trường, trao đổi với đơn vị trước khi lập thiết kế. Chủ động sắp xếp các công việc để lập các giải pháp phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả, bám sát diễn biến sản xuất, kiểm tra nhằm hoàn thiện các khâu thiết kế công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất kịp thời phát hiện các nguy cơ gây mất an toàn để có giải pháp khắc phục ngay đảm bảo an toàn.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại phương án vận chuyển chở người, vận chuyển vật liệu cho các khu vực đảm bảo cơ giới hóa tối đa, giảm thời gian đi lại. Xem xét thêm đến việc bố trí kho chứa VLN trung gian để giảm thời gian đi lại.

Có kế hoạch điều chuyển và sử dụng của giá chống thủy lực XDY; ZH-1600 để có phương án huy động, áp dụng hiệu quả cho khai thác theo từng điều kiện, khu vực địa chất phù hợp, nâng cao năng suất lò chợ.

Duy trì khai thác than công nghệ chống giữ lò chợ bằng giàn chống mềm ZRY khai thác các vỉa dốc đứng cho khu vực Cánh Đông và tận thu tối đa tài nguyên các khu vực khác có độ dốc >45 độ. Đánh giá công nghệ chống giữ giá khung liên kết xích để đầu tư trong năm 2022 thay thế công nghệ chống XDY; chuẩn bị diện cơ giới hóa.

Tăng tốc độ đào lò chuẩn bị kịp diện cho khai thác bằng cách đầu tư, mua sắm thêm các thiết bị chuyên dụng như: máy đào lò, máy khoan, xúc...; Áp dụng triệt để công nghệ chống vì neo để có thể giải phóng được tiến độ KNM, giảm vận chuyển VL, từ đó tăng năng suất cũng như tiến độ đào lò, cương quyết chỉ đạo đào chống lò 1 lần – Hoàn thiện.

Rà soát và hoàn thiện lại thiết kế cho các phân xưởng đào chống lò khi đào các đường lò dọc vỉa, xuyên vỉa chính thì phải thi công lắp đặt ngay đường sắt cố định và tuyền rãnh nước cố định..

Quy hoạch lại các diện đào chống lò cho các phân xưởng đảm bảo đủ được số gương thi công từ 4-:-5 gương theo hướng tập trung; không để tình trạng các gương của một phân xưởng ở nhiều khu vực khác nhau làm ảnh hưởng đến chất lượng quản lý và kiểm soát an toàn.

Rà soát cải tạo mạng gió mỏ, đào lò thượng thông gió -97,5 -:- +60, hệ thống các cửa kín, cửa gió và rãnh nước để triển khai thi công ngay trong quý I-2021

phục vụ công tác PCMB năm 2021 và Cải tạo tuyến đường sắt chính để nâng cao năng lực vận tải.

Rà soát, kiện toàn các quy định về kiểm soát SX để nâng tầm của Quản trị SX: Từ khâu khảo sát, lập biện pháp, lập kế hoạch, triển khai, kiểm soát, nghiệm thu, luôn có các PA sẵn sàng để thích ứng với điều kiện hoàn cảnh thay đổi, nhưng không thay đổi mục tiêu. Gắn trách nhiệm cá nhân trong quy trình này để chấm dứt việc thi công thiếu biện pháp KT-AT, ngay từ trong ý tưởng.

Phối hợp đơn vị tư vấn và TKV làm việc Hội đồng Đánh giá Trữ lượng khoáng sản Quốc gia phê duyệt Báo cáo tổng kết thăm dò nâng cấp khu Trung tâm mỏ than Mông Dương để làm cơ sở tài liệu phục vụ hiệu chỉnh Phương án khai thác xuống sâu mỏ dưới mức -250.

Hoàn thiện hồ sơ Đề án đóng cửa mỏ theo Dự án đầu tư nâng công suất mỏ than Mông Dương trình Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt.

Tăng cường công tác quản lý chất lượng và có các phương án chuẩn bị cho công tác tiêu thụ cho từng thời điểm phù hợp với tình hình chung và chỉ đạo của TKV.

### **3.3. Công tác Đầu tư- địa chính- môi trường:**

Công ty tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp từ năm 2020 sang 2021 để hoàn thành, quyết toán bao gồm: Dự án Đầu tư hệ thống tự động hóa trạm quạt gió chính; Dự án Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực đào lò mỏ than Mông Dương; Dự án Đầu tư thiết bị lò chợ giá thủy lực di động liên kết bằng xích; Dự án Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2020; Trình phê duyệt Dự án khai thác lộ thiên mỏ than Mông Dương (khu vực Cánh Đông mức -10/-45) sau khi được Bộ Tài nguyên phê duyệt ĐTM.

Lập xong công tác chuẩn bị đầu tư và khởi công mới các dự án: Đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước phục vụ sinh hoạt 1000m<sup>3</sup>/ngày-đêm và xử lý nước thải sinh hoạt 200m<sup>3</sup>/ngày-đêm; Đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021; Đầu tư thiết bị nâng cao năng lực thông gió mỏ; Đầu tư Cải tạo mở rộng mặt bằng, cảnh quan môi trường khu Trung tâm; Đầu tư trạm xử lý nước thải khu vực sửa chữa cơ khí và khu vực nhà ở công nhân;

Thực hiện hoàn thành công việc Tư vấn lập dự án, lập thiết kế kỹ thuật tổng dự toán dự án Giếng đứng phụ -250/-550.

- Công tác quản lý đất đai:

Gia hạn thời hạn thuê đất các Khu khai thác lộ thiên Cánh đông (mục đích kéo dài thời gian chờ hoàn thiện các thủ tục đóng cửa mỏ theo Giấy phép số 2683/GP-BTNMT ngày 31/12/2013).

Trả đất: Khu Nhà trẻ mẫu giáo (Quyết định số 945/QĐ-UBND ngày 19/3/2020), Thu hồi một phần diện tích khu vực 9,8 để xây dựng Trạm xử lý nước thải mức -97,5.(Quyết định 2425/QĐ-UBND ngày 16/7/2020); Khu Tái định cư đang thực hiện dở dang (HĐND Thành phố chưa thông qua; do có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức cán bộ của Thành phố qua các thời kỳ chưa giải quyết dứt điểm..).

Thuê đất 8,77 ha (Theo GPKT số 2684/GP-BTNMT ngày 30/12/2013) trong giới hạn quy hoạch đồ thải của Công ty CP than Cọc Sáu: Đang chờ kỳ họp HĐND Tỉnh Quảng Ninh (Dự kiến: đầu Quý II/2021).

- Công tác bồi thường – GPMB:

Bồi thường theo Giấy phép KT số 2684/GP-BTNMT ngày 30/12/2013: Tính đến thời điểm hiện nay đang triển khai 01/02 hộ theo (UBND Thành phố đã thẩm định phương án bồi thường chờ phê duyệt Quyết định).

Đẩy nhanh tiến độ di dời các hộ trong khu vực ảnh hưởng khai thác hầm lò. Trong đó: 15 hộ thuộc nhà cấp D: Đã nhận tiền và di dời 11/15 hộ (còn 04 hộ UBND Thành phố đã chủ trì đối thoại, vận động hộ dân 02 lần và tiếp tục triển khai các bước tiếp theo quy định); 33 hộ trong giới hạn ảnh hưởng: Đã phối hợp với TTPTQĐ, UBND phường Mông Dương kiểm đếm, đo vẽ trích thửa xong 33/33 hộ. 08 hộ thuộc vùng giáp ranh ngoài giới hạn ảnh hưởng, công trình bị nứt lún.(UBND Tỉnh chỉ đạo bồi thường di dời theo văn bản số 7179/UBND-XD1 ngày 22/10/2020): Đã phối hợp với TTPTQĐ kiểm đếm tài sản và đo lập trích thửa. Hiện UBND TP đang trình UBND Tỉnh phê duyệt đơn giá đất.

Tiếp tục duy trì thực hiện công tác bảo vệ môi trường như hiện nay đang thực hiện ngoài ra đẩy nhanh đầu tư hệ thống phun sương chống bụi kho than trung tâm và xây dựng hoàn thành sớm trạm xử lý nước cấp cho sinh hoạt phục vụ cho nhu cầu tắm giặt và sinh hoạt của cán bộ công nhân trong toàn Công ty. Triển khai chuẩn bị và thực hiện đầu tư Trạm xử lý nước thải khu vực xưởng cơ khí, nhà ở công nhân. Trồng cây cải tạo phục hồi môi trường dự án Khai thác các lộ via mỏ than Mông Dương và các khu vực Công ty đã giải phóng mặt bằng.

- Chỉ tiêu giá trị kế hoạch: Tổng số 37.886 Tr.đồng trong đó:

+ Chi phí xử lý nước thải hầm lò: 25.386 Tr.đ

+ Công trình môi trường tập trung (Khắc phục lầy lội đường nội trong mặt bằng công nghiệp khu trung tâm): 5.200 Tr. đ

+ Cải tạo môi trường cảnh quan khu vực mặt bằng sản xuất và môi trường thường xuyên khác: 7.300 Tr.đ

Cải thiện mạnh mẽ môi trường lao động từ mặt bằng đến Hầm lò: Trồng cây xanh, xử lý bụi, nguồn nước, khí thải hầm lò, tạo thói quen tự dọn rác quanh mình, không xả rác bừa bãi, tiến tới mô Xanh - Sạch - Gọn - Đẹp.

### **3.4. Công tác Nghiệp vụ:**

Xây dựng phương án tiền lương theo quy định của TKV và quy định của nhà nước, quan tâm cơ chế thưởng khuyến khích người lao động và cơ chế khuyến khích các gương lò nóng cần tiến độ, công trường khai thác khi cần tăng năng suất, sản lượng; tuy nhiên cần lưu ý: trước mỗi kỳ giao KH tháng, quý phòng TCNS căn cứ vào các chỉ tiêu kỹ thuật giao KH của toàn công ty cần tính toán quỹ lương đầu vào (Có tính tới yếu tố giảm trừ quỹ lương do không thực hiện hết các chỉ tiêu kỹ thuật) để làm cơ sở trả lương cho CB CNV trong kỳ; tránh tình trạng bội chi quỹ lương của Công ty.

Triển khai tốt công tác quản lý các chỉ tiêu công nghệ, định mức tiêu hao vật tư, quản trị tốt các yếu tố, chỉ tiêu gây bội chi của các năm trước để giảm giá thành, làm tốt công tác chất lượng để nâng doanh thu, lợi nhuận để từ đó nâng cao thu nhập cho người lao động.

Công tác quản trị chi phí nội bộ: Định kỳ hàng quý phòng KH chủ trì phối hợp cùng các phòng Vật tư, TCNS, KT phân tích đánh giá sau quyết toán khoán; tiến hành khoán kỹ, sát hơn, tiến tới khoán điện năng và khí nén....

Căn cứ vào tổng chi phí TKV giao cho công ty trong KH PHKD đầu năm; tiến hành bóc tách chi tiết từng loại hình chi phí để tham mưu cho Giám đốc Công ty giao cho các tập thể, cá nhân là TP, PGĐ quản lý điều hành trong năm theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo không vượt qua mức chi phí TKV giao.

Kiểm tra, rà soát, tổng hợp phân tích kịp thời, chính xác việc thực hiện các chỉ tiêu khoán phí ở các đơn vị sản xuất, trên cơ sở khoán chi phí của TKV tìm ra các bất hợp lý trong việc thực hiện để có các điều chỉnh kịp thời; trên cơ sở đó quyết toán khoán chi phí cho các đơn vị theo các công đoạn, công việc cụ thể, chính xác. Phân tích các hoạt động kinh tế hàng tháng, quý tìm rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục, triển khai các giải pháp quản trị đảm bảo tiết kiệm giảm 2% chi phí chung theo chỉ đạo TKV.

Trong các giải pháp giảm chi phí thì giải pháp về công nghệ kỹ thuật là chủ yếu, ngoài ra tiếp tục tăng cường quản lý các mặt công tác khác.

Quản lý, điều hành sử dụng vật tư có hiệu quả: Tăng cường các biện pháp quản lý, sử dụng tiết kiệm nguyên, nhiên, vật liệu. Rà soát cân đối nhu cầu sử dụng, khả năng tự gia công chế tạo và lượng tồn kho cần thiết để lập nhu cầu mua sắm sát với thực tế sử dụng, theo nguyên tắc có đủ vật tư cho sản xuất và có dự phòng hợp lý. Thực hiện mua sắm vật tư theo đúng quy định, đảm bảo giá cả cạnh tranh, kiểm soát chặt chẽ chất lượng. Rà soát xây dựng bổ sung quy chế Vật tư phù hợp với quy chế mua sắm vật tư của TKV.

Kiểm tra, soát xét kỹ tính hợp pháp của chứng từ, tổng hợp lập quyết toán tài chính làm cơ sở đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan (vật tư, kế hoạch, KTCN, CĐVT ...), cùng các phòng ban trong khối phân tích hoạt động kinh tế một cách kịp thời, chính xác, nâng cao hiệu quả quản lý.

Kiểm soát các quỹ, xác định chi đúng mục đích theo Quy chế; Hàng quý tập hợp và công khai Quỹ hoạt động xã hội.

### **3.5. Công tác Bảo vệ, Quân sự, An ninh trật tự khai trường:**

Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình hành động số 1212-CTr/-ĐU ngày 26/8/2019 của Đảng ủy; Kế hoạch số 1803/KH-TMD ngày 04/9/2019 của Giám đốc Công ty Cổ phần than Mông Dương triển khai hành động theo nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của Ban chấp hành đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên than, khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo phương án bảo vệ số 238/PA-TMD ngày 06/01/2021 về bảo vệ tài sản, tài nguyên, ANTT và ranh giới mỏ để duy trì công tác đảm bảo, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế trọng điểm tài nguyên, tài sản, ranh giới khai trường mỏ; đặc biệt chủ động phát hiện phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ về công tác tuần tra, kiểm tra nhằm phát hiện,

ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm phát sinh trong ranh giới khai trường mở theo chức năng, thẩm quyền.

Công tác quân sự: Triển khai đầy đủ các chương trình kế hoạch và chỉ lệnh của cấp trên trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ về công tác Đảng, công tác chính trị và huấn luyện cho lực lượng tự vệ, chủ động quản lý động viên công nhân lên đường nhập ngũ với chỉ tiêu năm 2021 của Công ty 5 người.

Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các đơn vị đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ trên địa bàn công ty quản lý.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh kiểm tra nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật.

### **3.6. Công tác thi đua, tuyên truyền, đời sống, xã hội:**

Lấy sức khoẻ của người lao động làm trọng, phải tận tình, chu đáo trong quá trình phục vụ: từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động.

Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất. Tiếp tục cải tạo môi trường cảnh quan lao động toàn công ty.

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc thực hiện nghiêm túc Quy chế lao động, Quy chế Dân chủ; tác phong nề lối làm việc; hành vi ứng xử trên cơ sở tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành mục tiêu chung. Đồng thời cần nâng cao trách nhiệm vai trò của khâu tự kiểm tra trong công tác quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực như Hợp đồng, thanh tra – kiểm toán; quản lý Vật tư; Đất đai; tài sản; Tiền lương, Môi trường..v..v.

Giữ mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan hữu quan và các doanh nghiệp cùng trên địa bàn. Tạo cơ hội việc làm tối cho lao động địa phương góp phần xây dựng và ổn định cho xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà. Có chương trình, hành động cụ thể ủng hộ, hỗ trợ trường học, bệnh viện, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn....

Vận động CBCNV đóng góp quỹ tương trợ + quỹ hoạt động xã hội+ quỹ hoạt động VH TT bằng giá trị 900.000<sup>d</sup>/người-năm (Thu thành 3 lần/năm).

Đề đạt được những mục tiêu, yêu cầu về Sản xuất kinh doanh đề ra; công ty thống nhất các nội dung như sau:

Lấy nội quy, quy chế, quy định của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước là nguyên tắc trong công tác điều hành và kỷ luật.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, dân chủ, duy trì tốt việc phối hợp ngang giữa các phòng với nhau, các phòng với các đơn vị sản xuất và giữa các đơn vị sản xuất với nhau.

Toàn thể CBCNV trong Công ty với tinh thần kỷ luật và đồng tâm, làm tốt công việc được phân công theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao vì phương châm “**An toàn - Phát triển – Hiệu quả**”.

Trên đây là báo cáo về thực hiện SXKD năm 2020 và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp điều hành KHSXKD năm 2021 của Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận**

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS; Giám đốc (ecopy);
- Phòng KH, TCNS, Thư ký (ecopy);
- Lưu: VP, KH (2); Thư ký.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Quế Thanh**



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 939/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO Hoạt động của HĐQT năm 2020

Thực hiện theo Kế hoạch SXKD và kế hoạch hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 đã được ĐHCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Với mục tiêu “An toàn, ổn định, hiệu quả” vì sự phát triển lâu dài, bền vững của Công ty, vì quyền lợi, lợi ích hợp pháp của các cổ đông, tại Đại hội cổ đông thường niên lần này, Hội đồng Quản trị trình bày lại tình hình hoạt động năm 2020 và đề ra những nhiệm vụ chủ yếu của Công ty năm 2021, như sau:

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

Trong năm 2020 và nhiệm kỳ III năm (2018-2023), Hội đồng Quản trị Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật và Điều lệ Công ty: Tổ chức họp thường niên trung bình mỗi tháng 2 lần, giải quyết các việc liên quan đến công tác chỉ đạo quản lý điều hành SXKD. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra, cụ thể:

#### 1. Về nhân sự và số phiên họp HĐQT.

##### a. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị Công ty.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Điều hành/Độc lập/Không điều hành	Ghi chú
1	Trần Thế Thành	Chủ tịch	Không ĐH	
2	Nguyễn Quế Thanh	Ủy viên	Điều hành	
3	Vũ Tiến Quang	Ủy viên	Điều hành	Bổ nhiệm từ 24/04/2018
4	Hoàng Trọng Hiệp	Ủy viên	Điều hành	Bổ nhiệm từ 24/04/2018
5	Vadym D'omin	Ủy viên	Không ĐH	

- Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó 01 (một) thành viên chủ tịch Hội đồng quản trị; 02 (hai) thành viên không điều

hành và 03 (ba) thành viên điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên thể hiện tại bảng chi tiết nêu trên.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông: Trần Thế Thành đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị năm đơn vị: Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin; Công ty cổ phần than Hà Tu- Viancomin; Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin; Công ty CP than Đèo Nai -Vinacomin và Chủ tịch công ty Công ty cổ phần Vật tư – TKV.

#### ***Về nội dung họp HĐQT:***

Hội đồng Quản trị được Đại hội giao quản lý toàn diện mọi hoạt động SXKD của Công ty. Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã thực hiện 29 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 29 Nghị quyết liên quan đến các công việc chủ yếu trong 07 lĩnh vực quản lý, điều hành sau: Giám sát, quản lý điều hành SXKD...; Đầu tư – Xây dựng; Tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ; Lao động tiền lương, chế độ chính sách...; Quản lý tài chính; Ban hành các quy chế quản lý nội bộ; Đại hội cổ đông, thực hiện quyền cổ đông...

Chi tiết nội dung các cuộc họp HĐQT được Công ty nêu tại Báo cáo quản trị Công ty hàng năm và được công bố trên các phương tiện thông tin của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, trang Web của Công ty.

#### **2. Về thực hiện nhiệm vụ được giao:**

##### ***a. Nhiệm vụ SXKD:***

Trong năm 2020 dịch bệnh COVID - 19 đã bùng phát trên phạm vi toàn cầu làm trên 78 triệu người mắc bệnh, hơn 1,7 triệu người tử vong ở trên 200 quốc gia, vùng lãnh thổ và chưa có dấu hiệu dừng lại. Ở Việt Nam, cơ bản đã kiểm soát được tình hình dịch bệnh sau đợt bùng phát dịch lần thứ 3, tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người và ảnh hưởng lớn tới tình hình kinh tế- xã hội của đất nước. Trong bối cảnh như vậy Trung ương, Chính phủ, Tỉnh Quảng Ninh và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Đảng ủy than Quảng Ninh, Công ty CP than Mông Dương quyết liệt triển khai các giải pháp để kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh.

Đối với tập đoàn TKV, mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, song, với các giải pháp đồng bộ, linh hoạt, Tập đoàn đã thực hiện thành công "mục tiêu kép" vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa đảm bảo ổn định sản xuất, kinh doanh hiệu quả. Cụ thể, than nguyên khai đạt 38,5 triệu tấn, đạt 100% so với kế hoạch năm. Than tiêu thụ đạt 42 triệu tấn. Sản lượng điện 10,6 tỷ kwh, sản lượng Alumin đạt 1,42 triệu tấn. Tổng doanh thu TKV đạt 123.425 tỷ đồng, nộp ngân sách Nhà nước 19.500 tỷ đồng, lợi nhuận toàn Tập đoàn đạt gần 3.000 tỷ đồng. Tiền lương bình quân chung của Tập đoàn đạt 12,8 triệu đồng/người/tháng.

Đối với Công ty CP than Mông Dương thực hiện theo mục tiêu chung của toàn Tập đoàn năm 2020 là “**An toàn- Đổi mới- Phát triển**” Công ty đã tập trung triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng than. Tập trung các giải pháp nâng cao công tác an toàn lao động, đảm bảo an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, với tinh thần KỶ LUẬT và ĐỒNG TÂM nên mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng từ dịch bệnh COVID-19 cũng như tình hình tiêu thụ có chiều hướng khó khăn; công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2020; cụ thể:

**(i) Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2020**

**i-1. Than SX:** Thực hiện 1.622.000T/KHĐC: 1.610.000T đạt 100,7%KHĐC nhưng chỉ đạt 97% so với Nghị quyết số 999/NQ-MDC, ngày 25/4/2020 (1.660.000 tấn). Nguyên nhân do Tập đoàn giảm sản lượng 50.000 tấn than NK vì điều kiện mưa bão bất thường, đại dịch Covid -19 và tiêu thụ khó khăn (Đạt 99,7% so với cùng kỳ năm 2019); Trong đó:

- Than SX hầm lò thực hiện 1.512.000T/KH: 1.500.000T đạt 100,8%KH.
- Than SX LT thực hiện 110.000T/KH ĐC: 110.000T đạt 100%KH.

Trong đó:

- + Nội bộ tự làm thực hiện 19.000T/KH ĐC: 19.000T đạt 100%KH.
- + Than thuê thầu thực hiện 91.000T/KH ĐC: 91.000T đạt 100%KH.

**i-2. Đào lò:** Thực hiện 21.101m/KH: 20.850m đạt 101,2%KH; bằng 104% so với Nghị Quyết (20.150 mét). (Vượt 122% so với cùng kỳ năm 2019); trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 18.970m/KH: 18.500m đạt 102,5%KH.
- Thuê ngoài thực hiện: 2.130m/KH: 2.350m đạt 90,7%KH.
- Mét lò neo thực hiện: 4.255m/KH: 4.000m đạt 106%KH.

**i-3. Đất bóc:** Thực hiện 1.416.000m<sup>3</sup>/KH: 1.417.000m<sup>3</sup> đạt 99,9%KH; bằng 86% so với Nghị Quyết (1.640.000 m<sup>3</sup>). (Đạt 98% so với cùng kỳ năm 2019); Trong đó:

- Nội bộ thực hiện: 307.000m<sup>3</sup>/KH: 307.000m<sup>3</sup> đạt 100%KH.
- Thuê thầu thực hiện 1.109.000m<sup>3</sup>/KH: 1.110.000m<sup>3</sup> đạt 99,9%KH.

**i-4. Than tiêu thụ:** Tổng số thực hiện 1.602.000T/KH: 1.570.000T đạt 102% KH; bằng 97,7% so với Nghị Quyết (1.639.000 tấn). Trong đó:

- Than NK giao NMT thực hiện 1.418.000T/KH: 1.387.000T đạt 102,3%KH.

- Than sạch giao KV thực hiện 183.000/KH: 183.000T đạt 100%KH.

**i-5. Tồn kho:** 44.000T; Trong đó kho Công ty: 6.500 tấn; kho thuê thầu: 37.500 tấn.

**i-6. Doanh thu:** Trong năm sản lượng than quy sạch của Công ty tiêu thụ: 1.396.000 Tấn/KH 1.362.000 tấn bằng 102,2% KH, doanh thu sản xuất than thực hiện là 2.469 tỷ đồng/KH: 2.435,6 tỷ đạt 101,4%KHĐC; đạt 119% so với Nghị Quyết (vượt 119% so với cùng kỳ năm 2019).

**i-7. Nộp ngân sách nhà nước:** 496 tỷ đồng cao hơn so với năm 2019 là 17 tỷ nguyên nhân do đơn giá tính thuế tăng.

**i-8. Lợi nhuận:** 28,121 tỷ đồng đạt 101,7 % KH năm và Nghị quyết (KH: 27,653 tỷ đồng) vượt 111,5% so với cùng kỳ năm 2019.

**i-9. Tổng tài sản năm 2020:** Là 1.481 tỷ đồng tăng vượt 125% so với cùng kỳ năm 2019.

**i-10. Lao động và thu nhập:** Lao động danh sách đến thời điểm 31/12/2020 là 3.415 người; tăng 129 người so với KH đầu năm; tiền lương thực hiện bình quân 15,632 triệu đồng/người/tháng bằng 100%KH (Tăng 106% so với cùng kỳ năm 2019); tiền lương thực hiện bình quân công nhân lò 19,803 triệu đồng/người/tháng bằng 100,1%KH (Tăng 102 so với cùng kỳ năm 2019).

**b. Về công tác giám sát:**

Hội đồng Quản trị giám sát hoạt động của cán bộ quản lý Công ty, bao gồm: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng... thông qua việc giám sát chấp hành các quy định của pháp luật, thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội cổ đông đề ra và có đánh giá, nhận xét như sau:

- Các cán bộ quản lý Công ty đều có trình độ năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn nghiệp vụ, am hiểu về lĩnh vực được phân công phụ trách và đã có nhiều năm kinh nghiệm trong việc quản lý, điều hành các dự án/doanh nghiệp lớn;

- Các cán bộ quản lý Công ty không vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, triển khai kiểm soát tốt mọi hoạt động SXKD Công ty. Các văn bản quản lý nội bộ do Giám đốc Công ty ban hành không vượt quá thẩm quyền phù hợp với các chuẩn mực, quy định của pháp luật, nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.

Ngoài việc giám sát cán bộ quản lý nói trên, trong quá trình hoạt động của mình, Hội đồng Quản trị Công ty đã thường xuyên nghiên cứu Quy chế quản trị Công ty theo mẫu của các cơ quan quản lý Nhà nước, tham khảo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để xây dựng và cho áp dụng Quy chế quản trị nội bộ của Công ty nhằm từng bước chuẩn hóa công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

\* **Tóm lại:** Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty, của cổ

đồng, đồng thời tuyệt đối trung thành, không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2021**

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2020 và nhiệm kỳ 2018 – 2023 được Đại hội đồng cổ đông 2020 giao và điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể như sau:

### **A. Mục tiêu:**

Nâng cao hiệu quả hoạt động, tối đa hoá các khoản lợi nhuận, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho cổ đông, đóng góp ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty lâu dài.

### **B. Nhiệm vụ:**

1. Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội cổ đông giao, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án xuống sâu khai thác hầm lò mỏ than Mông Dương để duy trì SX cho các năm tiếp theo.

2. Tiếp tục sắp xếp hoàn thiện mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện phương án tái cấu trúc để phù hợp theo chủ trương, hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

3. Triển khai thực hiện cơ chế tuyển dụng, thu hút, tuyển dụng nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời quá trình phát triển lâu dài bền vững của Công ty.

4. Rà soát và sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế quản lý nội bộ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật... Tăng cường tính minh bạch thông tin, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa lò chợ, tự động hóa vào sản xuất để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường quản trị tài nguyên, quản trị chi phí...

5. Giữ giữ vững an ninh trật tự, bảo vệ tốt tài nguyên, ranh giới mỏ. Thực hiện tốt hơn nữa công tác an toàn bảo hộ lao động theo hướng đảm bảo thực sự khắc phục được triệt để các rủi ro, nguy cơ, nguyên nhân nhằm giảm thiểu tai nạn lao động một cách vững chắc.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để người lao động, cổ đông của Công ty nói riêng và các cấp chính quyền, Tập đoàn nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ.

7. Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác môi trường. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với truyền thống kỷ luật đồng tâm, vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển nguồn nhân lực, bình đẳng giới, bảo tồn văn hóa bản địa, giữ vững an ninh quốc phòng, an

ninh trật tự xã hội trên địa bàn Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

8. Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng vững mạnh.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy)
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy)
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy)
- Cổ đông của Công ty
- P.CV (đăng trên Website)
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**

Số: **940** /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày **24** tháng **4** năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT**  
**Về việc giám sát công tác quản lý Công ty của HĐQT**  
**và Ban Giám đốc điều hành năm 2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2018; Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin.

**Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát năm 2020, cụ thể như sau:**

**PHẦN I**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.**

**1. Nhân sự của Ban kiểm soát.**

Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu từ ngày 24/4/2020 bao gồm các thành viên:

- 1.1. Bà: Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban.
- 1.2. Ông Nguyễn Thế Hanh - Thành viên.
- 1.3. Bà Dương Hải Yến - Thành viên.

**2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.**

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp với các thành viên trong ban, với hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để thực thi nhiệm vụ.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

### **3. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát Công ty:**

Năm 2020 Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực thi pháp luật và công bố thông tin của Công ty theo quy định.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Giám sát việc phối hợp lãnh đạo Công ty thông qua Nghị quyết liên tịch giữa Đảng uỷ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh với HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: Tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động.

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ,...

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban GD Công ty và các Cổ đông.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Quá trình thực hiện từng thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công việc đảm bảo theo phân công nhiệm vụ và Điều lệ công ty.



## **PHẦN II**

### **KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.**

Năm 2020, HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện 29 lần tổ chức họp và lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành 29 Nghị quyết liên quan đến các công việc chủ yếu trong 07 lĩnh vực quản lý, điều hành sau: Giám sát, quản lý điều hành SXKD...; Đầu tư – Xây dựng; Tổ chức sản xuất, quản lý cán bộ; Lao động tiền lương, chế độ chính sách...; Quản lý tài chính; Ban hành các quy chế quản lý nội bộ; Đại hội cổ đông, thực hiện quyền cổ đông. Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời.

HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác trong Công ty xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Đầu tư xây dựng, Tài chính, tổ chức cán bộ, sắp xếp lại các phòng ban, công trường, phân xưởng, quản lý nội bộ,... thuộc thẩm quyền đồng thời giám sát quá trình triển khai thực hiện.

#### **2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:**

Năm 2020 Ban Giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật DN và Điều lệ Công ty.

Tổ chức triển khai nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty và Kế hoạch PHKD Tập đoàn giao.

Ban Giám đốc điều hành đã thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế người đại diện của TKV ban hành. Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý và kỷ luật điều hành của TKV, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm và thu nhập cho người lao động.

Ban giám đốc đã kịp thời đề xuất với HĐQT Công ty những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền. Chủ động điều hành hoạt động SXKD theo quy định của Luật DN, Điều lệ Công ty và các Quyết định của HĐQT.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid – 19, tình hình tiêu thụ than chung của TKV khó khăn,... Ban Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty đã tạo được sự đoàn kết, đồng thuận trong nội bộ để thực hiện tốt nhiệm vụ Tập đoàn giao, đã chủ động, tích cực, xử lý kịp thời, điều hành những

vấn đề phát sinh trong quản lý, đã đề ra và tổ chức thực hiện có hiệu quả để hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đã ban hành. Cụ thể:

- Xây dựng, ban hành các quy định, nội quy của Công ty phù hợp với tình hình thực tế SXKD làm tiền đề cho các mặt quản lý và tổ chức thực hiện của Công ty.

- Triển khai kế hoạch SXKD bằng cơ chế chính sách và giải pháp đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị: Phòng ban, công trường, phân xưởng. Giao khoán tối đa, tăng sự tự chủ cho các đơn vị, thực hiện quyết toán khoán hàng tháng theo đúng Quy chế khoán của Công ty.

- Hệ thống điều hành chỉ huy sản xuất được tiếp tục củng cố để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, điều hành sản xuất ngày càng nhịp nhàng có tính kế hoạch cao, giảm thiểu mọi ách tắc, trong đó điều hành khâu bảo dưỡng sửa chữa thiết bị và vận tải trong lò giữ một vai trò quan trọng. Tăng cường tham quan học hỏi các đơn vị bạn để nâng cao trình độ đặc biệt trong công tác tiếp cận công nghệ lò chợ CGH.

- Công tác dân chủ trong Công ty được chú trọng từ đó đã phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị; Sự nỗ lực của CBCNV đặc biệt là đội ngũ công nhân lao động phát huy sức mạnh kỷ luật đồng tâm vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh đã phối hợp với chuyên môn trong phong trào thi đua sản xuất, động viên kịp thời. Các phòng ban đã làm tốt công tác tham mưu trong việc quản lý để đem lại hiệu quả công việc.

- Quan hệ hài hoà các đơn vị bạn trong và ngoài Tập đoàn, với các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương các cấp.

- Tổ chức thực hiện công tác đầu tư xây dựng theo phân cấp, các quyết định đầu tư đúng thẩm quyền. Thực hiện đầu tư một số máy móc, thiết bị đảm bảo tiến độ, chất lượng đưa vào sử dụng có hiệu quả phục vụ cho SXKD của Công ty. Thực hiện đầu tư, quyết toán và kiểm toán các công trình đầu tư được thực hiện theo chế độ quy định.

- Tổ chức thực hiện đảm bảo trong các mặt công tác quản trị các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật công nghệ, quản lý khối lượng mỏ, thuê ngoài, quản lý ranh giới mỏ, AT, ANTT và môi trường,... theo quy định.

- Công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc,... được thực hiện theo Quy chế, quy định Công ty và các văn bản hướng dẫn của Tập đoàn, Nhà nước đảm bảo dân chủ, công khai và minh bạch.

#### **Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:**

*Năm 2020 hoạt động SXKD của Công ty phải đối mặt với không ít khó khăn do do dịch Covid – 19; Thị trường tiêu thụ của Tập đoàn có nhiều khó khăn; Công ty đối diện với các khó khăn do tập trung nguồn nhân lực phối hợp với các Nhà thầu thực hiện các công việc chuẩn bị đảm bảo diện gói đầu cho các năm tiếp theo khi dần kết thúc khai thác ở mức -250, các khó khăn về thực hiện đề án khoan thăm dò khu vực Bắc Cọc 6, về công tác môi trường, tài nguyên ranh giới mỏ... song Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có nhiều cố*

*gắng, được sự chỉ đạo Đảng uỷ, sự phối hợp của Công đoàn, Đoàn TN và Hội Cựu CB Công ty đã tổ chức triển khai phương án SXKD có hiệu quả, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Cụ thể:*

*Tổng than SX: 1.622 nghìn tấn đạt 100,79% KH; Đào lò: 21.101 m đạt 101,2% KH; Đất đá bóc xúc: 1.416 nghìn m<sup>3</sup>, đạt 99,9% KH. Than tiêu thụ: 1.602 nghìn tấn đạt 102,1% KH. Doanh thu: 2.488 tỷ đồng đạt 101,4 % KH. Kết quả SXKD: Lãi 28.121 trđ / 27.653 trđ KH, đạt 101,69 % KH. Tiền lương bình quân: 15.632 tr. đ/ ng/ th, đạt 100,1% KH.*

*Thực hiện tốt các biện pháp quản lý tài chính, vốn và phòng ngừa rủi ro; đời sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc tiếp tục được cải thiện, công tác quản lý và điều hành đã đi vào ổn định, thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2020, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD*

### **Ban kiểm soát kiến nghị:**

Để thực hiện lãnh đạo quản lý, điều hành năm 2021 được tốt hơn, hiệu quả hơn. Ban Kiểm soát Công ty đề nghị:

- HĐQT và Ban giám đốc điều hành chỉ đạo tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định để đảm bảo phù hợp với các văn bản mới của Tập đoàn và Nhà nước.
- Tiếp tục quản trị và thực hiện tốt các chỉ tiêu KTCN, nâng cao chất lượng than sản xuất, than tiêu thụ.
- Tăng cường hơn nữa công tác quản lý tài nguyên, tài sản, ranh giới mỏ, ANTT trong ranh giới quản lý. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác môi trường, đồng thời bổ sung các giải pháp chống bụi, trồng cây cải tạo cảnh quan môi trường, quản lý, xử lý chất thải nguy hại, nước thải theo quy định. Công ty cũng cần tăng cường công tác AT-VSLĐ, PCCN hơn nữa trong sản xuất, phòng ngừa và thủ tiêu những nguy cơ gây mất an toàn, cháy nổ, TNLĐ trong quá trình sản xuất.
- Tiếp tục triển khai công tác tái cơ cấu theo phương án, sắp xếp các đơn vị, lao động phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty và theo yêu cầu của TKV. Công tác tiền lương, thưởng, kỷ luật lao động tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch.
- Công ty cần tiếp tục nâng động sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tăng cường các giải pháp để sản xuất kinh doanh đảm bảo có lãi; bảo toàn và phát triển vốn. Kiểm soát chặt chẽ dòng tiền và nguồn vốn tránh rủi ro về tài chính.
- Tiếp tục tăng cường các mặt công tác quản trị doanh nghiệp, hoàn thiện hệ thống quản trị kinh doanh của Công ty, quy trình luân chuyển chứng từ đảm bảo chặt chẽ, đầy đủ và đúng các quy định.
- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT và Ban giám đốc điều hành. Nâng cao chất lượng công tác tự kiểm soát, kiểm tra nội bộ.

- Khắc phục triệt để những vấn đề tồn tại mà các đoàn kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát đã nêu trong năm 2020.

**\*Tóm lại:** Trong năm 2020, HĐQT, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra. Kết quả kinh doanh năm 2020 Công ty đã đạt lợi nhuận, trả cổ tức cho các cổ đông bằng 100% KH

Năm 2020, Ban Kiểm soát đã cố gắng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát luôn nhận được sự ủng hộ của HĐQT, Ban Giám đốc, sự phối hợp của các phòng ban trong Công ty và của các cổ đông. Ban Kiểm soát xin trân trọng cảm ơn sự phối hợp đó, mong muốn trong năm 2021 và các năm tiếp theo của nhiệm kỳ Ban kiểm soát sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và hợp tác hơn nữa để hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Nhân dịp Đại hội đồng Cổ đông, thay mặt các thành viên Ban Kiểm soát Công ty, Tôi xin chúc sức khỏe các Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. ĐK (Đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Tâm**

Số: 941/TTr- TMD

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2021

## TỜ TRÌNH

### Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và đề xuất chi trả cổ tức 2021

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ kết quả thực hiện SXKD năm 2020, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và chế độ tài chính kế toán hiện hành;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và đề xuất chi trả cổ tức 2021 như sau:

#### I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		28.121.189.078
1	Lợi nhuận để lại chưa phân phối năm nay		12.927.000.000
2	Chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu (6%)	6%*VĐL	12.851.007.600
3	Lợi nhuận còn lại sau khi trả cổ tức	I-1-2	2.343.181.478
3.1	Quỹ thưởng ban điều hành :	1 tháng lương BQ	239.915.000
3.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3-3.1	2.103.266.478
	Trong đó:		
3.2.1	Quỹ khen thưởng (40%)	40%*3.2	841.306.591
3.2.2	Quỹ phúc lợi (60%)	3.2-3.2.1	1.261.959.887

**Tổ chức chi trả cổ tức năm 2020:** Thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả Cổ tức bằng tiền cho các cổ đông vào cuối quý II năm 2021. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức hoàn tất thủ tục và chi trả theo Luật Chứng khoán và Luật Kế toán Tài chính hiện hành.

**II. đề xuất chi trả cổ tức 2021:** Mức trả cổ tức dự kiến  $\geq 6\%$  trên vốn điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ./.

#### Nơi nhận:

- Cổ đông của công ty;
- Ủy viên HĐQT, Ban kiểm soát;
- Văn phòng (Đăng trên Website)
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP  
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **942**/BC- TMD

Quảng Ninh, ngày **24** tháng **4** năm 2021

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi : Các cổ đông Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2018.

Thực hiện Điều 15 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty V/v thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Công ty xin được báo cáo trước ĐHCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2020 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán tại báo cáo số 27/2021/BCKT-PKF.VPC ngày 20/3/2021.

Theo đó báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính

### A. Bảng cân đối kế toán

STT	Nội dung	Mã số	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	<b><u>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</u></b>	<b><u>100</u></b>	<b><u>496.288.846.056</u></b>	<b><u>287.701.131.896</u></b>
	<b><u>(100=110+120+130+140+150)</u></b>	-	-	-
	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	2.977.184.068	3.211.485.871
	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	16.748.171.700
	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	361.569.147.701	193.389.848.350
	IV. Hàng tồn kho	140	28.993.157.947	40.558.022.797
	V. Tài sản ngắn hạn khác	150	102.749.356.340	33.793.603.178
	<b><u>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</u></b>	<b><u>200</u></b>	<b><u>985.094.860.620</u></b>	<b><u>900.908.550.412</u></b>
	<b><u>(200 = 210+220+240+250+260)</u></b>	-	-	-
	I - Các khoản phải thu dài hạn	210	25.345.190.194	25.144.157.033
	II - Tài sản cố định	220	564.597.656.597	491.175.142.694
	1. Tài sản cố định hữu hình	221	564.597.656.597	490.874.984.055
	2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	0	0

STT	Nội dung	Mã số	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	3. Tài sản cố định vô hình	227	0	300.158.639
	<b>III - Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	42.011.301.914	26.631.909.439
	V - Đầu tư tài chính dài hạn	250	0	0
	VI - Tài sản dài hạn khác	260	353.140.711.915	357.957.341.246
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>	<b>1.481.383.706.676</b>	<b>1.188.609.682.308</b>
	<b>C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)</b>	<b>300</b>	<b>1.235.228.909.811</b>	<b>945.366.478.028</b>
	I. Nợ ngắn hạn	310	838.687.309.734	531.665.685.577
	II. Nợ dài hạn	330	396.541.600.077	413.700.792.451
	<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)</b>	<b>400</b>	<b>246.154.796.865</b>	<b>243.243.204.280</b>
	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>246.154.796.865</b>	<b>243.243.204.280</b>
	1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	214.183.460.000	214.183.460.000
	2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
	4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
	5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		
	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
	8. Quỹ đầu tư phát triển	418	3.850.147.787	3.850.147.787
	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	28.121.189.078	25.209.596.493
	12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
	<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>	<b>1.481.383.706.676</b>	<b>1.188.609.682.308</b>

## B.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Nội dung	Mã số	Năm nay	Năm trước
	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		2.485.126.994.050	2.077.359.207.678
	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ( 10 = 01-02 )		2.485.126.994.050	2.077.359.207.678
	4. Giá vốn hàng bán		2.290.357.035.050	1.841.387.402.826
	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)		194.769.959.000	235.971.804.852

STT	Nội dung	Mã số	Năm nay	Năm trước
	6. Doanh thu hoạt động tài chính		720.136.980	697.729.929
	7. Chi phí tài chính		46.878.334.220	51.549.795.614
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>51.838.478.939</i>	<i>61.758.267.314</i>
	8. Chi phí bán hàng		13.732.575.099	16.967.877.302
	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		108.435.784.819	99.852.742.542
	10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD {30=20+(21-22)-(25+26)}		26.443.401.842	68.299.119.323
	11. Thu nhập khác		2.732.032.263	11.497.882.005
	12. Chi phí khác		1.054.245.027	35.902.899.626
	13. Lợi nhuận khác (40= 31-32 )		1.677.787.236	(24.405.017.621)
	14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)		28.121.189.078	43.894.101.702
	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		-	19.358.736.472
	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	(674.231.263)
	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60= 50-51-52)		28.121.189.078	25.209.596.493
	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)		1.313	1.177

### C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>1</b>	<b><i>Cơ cấu tài sản</i></b>			
	Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	66,5	75,8
	Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	33,5	24,2
<b>2</b>	<b><i>Cơ cấu nguồn vốn</i></b>			
	Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	%	83,38	79,54
	Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	%	16,61	20,46
<b>3</b>	<b><i>Tỷ suất lợi nhuận</i></b>			
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1,90	2,12



	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	1,13	1,21
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu	%	11,42	10,36
4	<i>Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu</i>	<i>lần</i>	5,02	<del>3,89</del> 3,89
5	<i>Hệ số thanh toán nợ đến hạn</i>	<i>lần</i>	0,59	0,54

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông Công ty
- Các TV HĐQT, BKS
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Cty



**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quế Thanh**

Số: 943 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Về việc chi trả tiền lương đối với người quản lý,  
thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách**

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin.

1. Chi trả tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin năm 2020; Căn cứ kết quả thanh quyết toán chi phí năm 2020. Mức tiền lương đối với người quản lý, thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát không chuyên trách, thư ký HĐQT công ty năm 2020 của Công ty được chi trả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	5	285,6		285,6	
2	Ban Kiểm soát	3	156,0		156,0	
3	Thư ký HĐQT Cty	1	50,4		50,4	
3	Ban Giám đốc	7	2.879	2.879		
*	Tổng số		3.371	2.879	492,0	

2. Đề xuất mức tiền lương đối với người quản lý và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2021 như sau:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Căn cứ kế hoạch SXKD của Công ty năm 2021 và hiện nay Công ty đang thực hiện đồng thời 02 nhiệm vụ chiến lược: Sản xuất khai thác than hầm lò và khai thác than lộ thiên. Do đó Hội đồng quản trị Công ty đề nghị áp dụng theo hướng dẫn của Nghị định 52/2016/NĐ-CP và thực hiện các văn bản hướng dẫn của TKV: Công văn số 1964/TKV-LĐTL ngày 08/04/2014; Quyết định số: 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019; Quyết định số: 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của TKV để xây dựng mức lương đối với người quản lý quản lý; Công văn số 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020. Mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, ban Kiểm soát, Thư ký Công ty dự kiến như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (Trđ)	Trong đó:		Ghi chú
				Lương	Thù lao	
1	Hội đồng Quản trị	05	285,6		285,6	
-	<i>Chủ tịch HĐQT</i>	<i>01</i>	<i>64,8</i>		<i>64,8</i>	
-	<i>Ủy viên HĐQT</i>	<i>04</i>	<i>220,8</i>		<i>220,8</i>	
2	Ban Kiểm soát	03	158,4		158,4	
-	<i>Trưởng ban kiểm soát (kiêm nhiệm), xếp bậc 2/2 thang bảng lương của TKV.</i>	<i>01</i>	<i>57,6</i>		<i>57,6</i>	
-	<i>UV Ban kiểm soát</i>	<i>02</i>	<i>100,8</i>		<i>100,8</i>	
3	Ban Giám đốc	06	2.502	2.502		
4	Thư ký Công ty	1	50,4		50,4	
*	<b>Tổng cộng = (1÷4)</b>		<b>2.996,4</b>	<b>2.502</b>	<b>494,4</b>	

• **Phương thức chi trả:**

- Tiền lương, thù lao tháng = Tiền lương, thù lao năm : (chia) 12 tháng;
- Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, BGĐ, thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD năm của Công ty, Quyết toán khoán chi phí năm TKV phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CD, ĐTN (ecopy);
- GD, Các PGĐ, KTT (ecopy);
- Cổ đông của Công ty;
- Văn phòng (đăng trên Website);
- Lưu: Văn thư, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Thế Thành**

Số: 944 /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**Về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020**  
**của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2018; Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin. Ban Kiểm soát xin được báo cáo trước Quý vị cổ đông về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

1. Ban Kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả SXKD và Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán PKF.

2. Ban Kiểm soát Công ty xét thấy phương pháp thực hiện kiểm toán, các chuẩn mực kiểm toán của Công ty Kiểm toán cũng như các chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính Công ty áp dụng trong Báo cáo Tài chính năm 2020 của Công ty đã đảm bảo đúng nguyên tắc, đúng chế độ quy định. Báo cáo tài chính đã kiểm toán phản ánh minh bạch, trung thực về tình hình tài chính vào thời điểm ngày 31/12/2020 cũng như kết quả kinh doanh và các dòng luân chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày.

- Công tác hạch toán đảm bảo không có sai sót trọng yếu, thời gian lập và gửi báo cáo Tài chính các quý và năm kịp thời, đúng mẫu biểu quy định.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo đúng hướng dẫn của Tập đoàn.

3. Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với các số liệu Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty cũng như nhận xét của Kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo kiểm toán qua một số chỉ tài chính cơ bản như sau:

*3.1. Về cơ cấu tài chính*

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2020 là 0,83 lần, năm 2019 là 0,79 lần, tăng 0,04 lần so với năm 2019

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2020 là 5,02 lần, năm 2019 là 3,89 lần, tăng 1,13 lần so với năm 2019 và tăng 0,4 lần so với Thông báo số 1107/TKV-KTTC ngày 12/3/2020 của TKV

*3.2. Về khả năng thanh toán:*

- Hệ số thanh toán tổng quát năm 2020 là 1,2 lần, năm 2019 là 1,26 lần, giảm 0,06 lần so với năm 2019.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2020 là 0,59 lần, năm 2019 là 0,54 lần, tăng 0,05 lần so với năm 2019 và tăng 0,08 lần so với Thông báo số 1107/TKV-KTTC ngày 12/3/2020 của TKV

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2020 là 0,56 lần, năm 2019 là 0,46 lần, tăng 0,1 lần so với năm 2019.

### 3.3. Về hiệu quả sử dụng vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần đạt: 1,13%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản đạt: 1,9 %;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 11,4 %;

- Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2020 Công ty lãi 28.121 tr.đồng. Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn TKV giao.

Qua các số liệu trên cho thấy năm 2020 hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu là vốn vay; Nợ phải trả chiếm 83,4 % tổng nguồn vốn và gấp 5,02 lần vốn chủ sở hữu; Về cơ cấu vốn Công ty đã dành cho đầu tư dài hạn 75,8% và đầu tư ngắn hạn 24,2%, khả năng thanh toán hiện thời giảm so với 31/12/2019, song vẫn nằm trong giới hạn cho phép. Tài sản đầu tư đã phát huy hiệu quả (1 đồng tài sản bỏ ra đã thu về 1,9 đồng lợi nhuận sau thuế). Tỷ suất lợi nhuận sau thuế đạt 11,4% vốn chủ sở hữu. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

\* Đánh giá chung kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020: Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã hoàn thành các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

Kính trình các Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

#### Nơi nhận:

- HĐQT, BKS (ecopy);
- ĐU, CĐ, ĐTN (ecopy);
- Giám đốc, các PGĐ (ecopy);
- Các đơn vị, phòng ban (ecopy);
- Các cổ đông Công ty;
- P. CV (Đăng trên Website);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Tâm**

Số: 945 /BC- BKS

Quảng ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2021

## BÁO CÁO

Về việc: Thông qua danh sách công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC  
và kiểm toán khác năm 2021 tại ĐHCĐ thường niên năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương -  
Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với  
công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020  
của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông  
Dương - Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty

Căn cứ biên bản họp Ban kiểm soát Công ty ngày 15 tháng 3 năm 2021;

Ban kiểm soát Công ty báo cáo HĐQT xem xét trình Đại hội đồng thường  
niên năm 2021 của Công ty thông qua danh sách công ty Kiểm toán độc lập kiểm  
toán BCTC và thực hiện việc kiểm toán khác năm 2021 của Công ty tại ĐHCĐ  
thường niên năm 2021, danh sách cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh  
Xuân, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

3. Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA)

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà Sudico, Đường Mễ Trì, phường Mỹ Đình 1, Quận  
Nam Từ Liêm, Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Ban kiểm soát Công ty báo cáo.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi,
- Lưu VP, BKS, HĐQT.

